

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công nhận đạt chuẩn đầu ra Tin học cho sinh viên  
Đại học hình thức VLVH kỳ thi tháng 12/2022**

**GIÁM ĐỐC**

**PHÂN HIỆU TRƯỜNG ĐẠI HỌC LÂM NGHIỆP TẠI TỈNH ĐỒNG NAI**

Căn cứ Quyết định số 4213/QĐ-BGDĐT ngày 05/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Phân hiệu Trường Đại học Lâm nghiệp tại tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 4534/QĐ-BNN-TCCB ngày 02/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phân hiệu Trường Đại học Lâm nghiệp tại tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 1881/QĐ-ĐHLN-ĐT ngày 04 tháng 11 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Lâm nghiệp về việc ban hành Quy định chuẩn đầu ra và tổ chức đánh giá chuẩn đầu ra tiếng Anh và Tin học đối với sinh viên tốt nghiệp trình độ đại học;

Căn cứ biên bản họp Hội đồng ngày 06 tháng 02 năm 2023 về việc xét công nhận đạt Chuẩn đầu ra cho sinh viên Đại học hình thức VLVH kỳ thi tháng 12/2022;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công nhận đạt chuẩn đầu ra Tin học cho 105 sinh viên Đại học hình thức VLVH của Phân hiệu Trường Đại học Lâm nghiệp tại tỉnh Đồng Nai kỳ thi tháng 12/2022.

(Danh sách kèm theo)

**Điều 2.** Các sinh viên trong danh sách tại Điều 1 được công nhận đạt chuẩn đầu ra theo quy định tại Quyết định số 1881/QĐ-ĐHLN-ĐT ngày 04 tháng 11 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Lâm nghiệp.

**Điều 3.** Trưởng phòng Đào tạo, Giám đốc Trung tâm TH&NN, Trưởng các Khoa, các đơn vị liên quan và sinh viên có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận: 

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ĐT.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Mai Hải Châu**

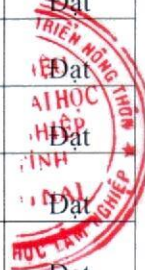
## DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠT CHUẨN ĐẦU RA TIN HỌC

(Kèm theo Quyết định số: 63 /QĐ-PHDHLN-ĐT ngày 7 tháng 2 năm 2023  
của Giám đốc Phân hiệu Trường Đại học Lâm nghiệp tại tỉnh Đồng Nai)

TT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Lý thuyết	Thực hành	Kết luận
1	20B620205344	Lê Nguyễn Thiên Chương	K65A8_LT_LS_VLVH	6,6	7,0	Đạt
2	20B620205345	Huỳnh Quốc Cường	K65A8_LT_LS_VLVH	7,9	7,3	Đạt
3	20B620205341	Trần Công Danh	K65A8_LT_LS_VLVH	7,6	6,0	Đạt
4	20B620205339	Lý Hồng Duẩn	K65A8_LT_LS_VLVH	8,9	7,0	Đạt
5	20B620205336	Diệp Tuấn Duy	K65A8_LT_LS_VLVH	7,9	7,5	Đạt
6	20B620205337	Lê Minh Dưỡng	K65A8_LT_LS_VLVH	8,3	7,3	Đạt
7	20B620205342	Huỳnh Hải Đăng	K65A8_LT_LS_VLVH	8,6	7,3	Đạt
8	20B620205340	Lý Văn Đoàn	K65A8_LT_LS_VLVH	8,9	7,8	Đạt
9	20B620205338	Phan Văn Được	K65A8_LT_LS_VLVH	8,6	7,3	Đạt
10	20B620205385	Nguyễn Minh Hải	K65A8_LT_LS_VLVH	7,9	7,5	Đạt
11	20B620205335	Phạm Thế Hiệu	K65A8_LT_LS_VLVH	7,6	7,5	Đạt
12	20B620205334	Dương Phước Hội	K65A8_LT_LS_VLVH	7,9	7,3	Đạt
13	20B620205333	Hoàng Văn Hùng	K65A8_LT_LS_VLVH	8,6	5,3	Đạt
14	20B620205332	Trần Thanh Hùng	K65A8_LT_LS_VLVH	7,3	6,0	Đạt
15	20B620205374	Tạ Chí Kết	K65A8_LT_LS_VLVH	7,3	5,3	Đạt
16	20B620205376	Trần Quốc Khanh	K65A8_LT_LS_VLVH	8,3	7,3	Đạt
17	20B620205329	Trần Quốc Khánh	K65A8_LT_LS_VLVH	8,3	7,0	Đạt
18	20B620205375	Nguyễn Tuấn Kiệt	K65A8_LT_LS_VLVH	8,3	7,0	Đạt
19	20B620205328	Tạ Minh Kỳ	K65A8_LT_LS_VLVH	6,9	6,8	Đạt
20	20B620205327	Ngô Hoàng Linh	K65A8_LT_LS_VLVH	8,6	6,3	Đạt
21	20B620205326	Lê Hồng Lịnh	K65A8_LT_LS_VLVH	6,9	6,8	Đạt
22	20B620205325	Đình Hoàng Minh	K65A8_LT_LS_VLVH	8,3	6,0	Đạt
23	20B620205324	Võ Văn Nghĩa	K65A8_LT_LS_VLVH	7,6	6,5	Đạt
24	20B620205323	Dương Văn Nghiệm	K65A8_LT_LS_VLVH	6,9	6,5	Đạt
25	20B620205322	Huỳnh Nguyễn Ái Nhi	K65A8_LT_LS_VLVH	7,3	7,0	Đạt

TT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Lý thuyết	Thực hành	Kết luận
26	20B620205346	Lê Hoàng	Nil	K65A8_LT_LS_VLVH	7,6	7,3	Đạt
27	20B620205321	Trần Hoàng	Phúc	K65A8_LT_LS_VLVH	8,9	6,8	Đạt
28	20B620205320	Nguyễn Trung	Quốc	K65A8_LT_LS_VLVH	7,9	8,0	Đạt
29	20B620205318	Huỳnh Trí	Thức	K65A8_LT_LS_VLVH	7,6	7,3	Đạt
30	20B620205317	Nguyễn Văn	Tối	K65A8_LT_LS_VLVH	8,3	7,0	Đạt
31	20B620205386	Nguyễn Hữu	Trường	K65A8_LT_LS_VLVH	7,9	7,0	Đạt
32	20B620205314	Trần Minh	Út	K65A8_LT_LS_VLVH	6,9	7,5	Đạt
33	20B620205313	Nguyễn Văn	Vạn	K65A8_LT_LS_VLVH	5,3	7,3	Đạt
34	20B620205312	Trần Thiện	Vel	K65A8_LT_LS_VLVH	8,6	7,5	Đạt
35	20B620205311	Đặng Hoàng	Vĩnh	K65A8_LT_LS_VLVH	8,3	6,3	Đạt
36	20B620205310	Lý Hoàng	Y	K65A8_LT_LS_VLVH	8,9	7,5	Đạt
37	20B850103473	Nguyễn Thị	Bé	K65A10_LT_QLDD_VLVH	6,9	6,0	Đạt
38	20B850103611	Nguyễn Thị	Cúc	K65A10_LT_QLDD_VLVH	8,6	6,0	Đạt
39	20B850103493	Nguyễn Đình Trung Việt	Dũng	K65A10_LT_QLDD_VLVH	8,3	5,8	Đạt
40	20B850103474	Hà Thủy Kiều	Giang	K65A10_LT_QLDD_VLVH	8,3	6,3	Đạt
41	20B850103494	Hà Hữu	Hạnh	K65A10_LT_QLDD_VLVH	9,9	6,8	Đạt
42	20B850103610	Phan Thị Thu	Hằng	K65A10_LT_QLDD_VLVH	9,2	6,8	Đạt
43	20B850103497	Huỳnh Thị	Hiền	K65A10_LT_QLDD_VLVH	6,6	5,8	Đạt
44	20B850103627	Nguyễn Thị Diệu	Hiền	K65A10_LT_QLDD_VLVH	7,9	6,8	Đạt
45	20B850103496	Thọ Mỹ Ngọc Hân	Hoan	K65A10_LT_QLDD_VLVH	7,9	5,0	Đạt
46	20B850103475	Thang Diệu	Huy	K65A10_LT_QLDD_VLVH	6,9	5,0	Đạt
47	20B850103477	Quảng Nhật	Lai	K65A10_LT_QLDD_VLVH	8,3	6,0	Đạt
48	20B850103479	Ngô Thị Thu	My	K65A10_LT_QLDD_VLVH	9,2	5,8	Đạt
49	20B850103480	Trần Võ Toàn	Nhân	K65A10_LT_QLDD_VLVH	8,6	6,5	Đạt
50	20B850103481	Đỗ Thị Ý	Nhi	K65A10_LT_QLDD_VLVH	8,3	6,0	Đạt
51	20B850103483	Dương Thị Kim	Son	K65A10_LT_QLDD_VLVH	7,9	5,3	Đạt
52	20B850103484	Đặng Hồng	Son	K65A10_LT_QLDD_VLVH	9,9	5,8	Đạt

TT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Lý thuyết	Thực hành	Kết luận
53	20B850103608	Bùi Văn	Tấn	K65A10_LT_QLDD_VLVH	7,6	5,8	Đạt
54	20B850103485	Quảng Đại Xuân	Thanh	K65A10_LT_QLDD_VLVH	5,3	6,5	Đạt
55	20B850103628	Nguyễn Việt	Trình	K65A10_LT_QLDD_VLVH	9,9	6,5	Đạt
56	20B850103487	Vũ Trọng	Tu	K65A10_LT_QLDD_VLVH	6,3	6,0	Đạt
57	20B850103489	Nguyễn Mạnh	Tuấn	K65A10_LT_QLDD_VLVH	8,9	5,5	Đạt
58	20B850103490	Phan Thị Tú	Vân	K65A10_LT_QLDD_VLVH	9,2	5,8	Đạt
59	20B850103495	Huỳnh Thị	Xiêm	K65A10_LT_QLDD_VLVH	6,9	5,3	Đạt
60	20B340301602	Nguyễn Thị Phương	Bích	K65A11_LT_KT_VLVH	8,9	7,3	Đạt
61	20B340301500	Lê Thị Thanh	Bình	K65A11_LT_KT_VLVH	5,6	8,5	Đạt
62	20B340301501	Nguyễn Văn	Chức	K65A11_LT_KT_VLVH	7,3	8,5	Đạt
63	20B340301502	Nguyễn Thị Hà	Đoan	K65A11_LT_KT_VLVH	5,3	7,5	Đạt
64	20B340301600	Trần Thị Mỹ	Hạnh	K65A11_LT_KT_VLVH	7,9	7,5	Đạt
65	20B340301629	Nguyễn Thị Thu	Hòa	K65A11_LT_KT_VLVH	5,0	7,3	Đạt
66	20B340301503	Phạm Thị	Hồng	K65A11_LT_KT_VLVH	5,6	7,3	Đạt
67	20B340301504	Nguyễn Thị Thanh	Hương	K65A11_LT_KT_VLVH	5,9	7,5	Đạt
68	20B340301506	Bùi Thị Thanh	Lân	K65A11_LT_KT_VLVH	5,0	8,3	Đạt
69	20B340301507	Trần Thị Kim	Liên	K65A11_LT_KT_VLVH	5,3	8,5	Đạt
70	20B340301606	Nguyễn Hoàng Mỹ	Linh	K65A11_LT_KT_VLVH	8,9	7,3	Đạt
71	20B340301508	Nguyễn Hữu	Lợi	K65A11_LT_KT_VLVH	5,6	7,8	Đạt
72	20B340301604	Nguyễn Hoàng	Lượng	K65A11_LT_KT_VLVH	6,3	8,5	Đạt
73	20B340301603	Đặng Thị	Nhớ	K65A11_LT_KT_VLVH	8,9	8,3	Đạt
74	20B340301628	Nguyễn Thị Thu	Oanh	K65A11_LT_KT_VLVH	8,9	7,3	Đạt
75	20B340301511	Nguyễn Thị Trúc	Quỳnh	K65A11_LT_KT_VLVH	5,0	7,0	Đạt
76	20B340301512	Trịnh Hà	Sơn	K65A11_LT_KT_VLVH	6,6	7,3	Đạt
77	20B340301516	Huỳnh Thị Hồng	Thắm	K65A11_LT_KT_VLVH	5,0	7,3	Đạt
78	20B340301517	Trần Thị Bích	Thuyền	K65A11_LT_KT_VLVH	5,9	8,3	Đạt
79	20B340301518	Nguyễn Anh	Thư	K65A11_LT_KT_VLVH	7,9	8,5	Đạt



TT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Lý thuyết	Thực hành	Kết luận
80	20B340301513	Ngô Thị Kiều Tiên	K65A11_LT_KT_VLVH	7,3	8,3	Đạt
81	20B340301520	Nguyễn Thị Bảo Trâm	K65A11_LT_KT_VLVH	7,6	8,5	Đạt
82	20B340301630	Nguyễn Thị Bích Trinh	K65A11_LT_KT_VLVH	8,9	7,3	Đạt
83	20B340301626	Triệu Lê Đức Trọng	K65A11_LT_KT_VLVH	5,3	8,0	Đạt
84	20B340301514	Trần Quốc Tuấn	K65A11_LT_KT_VLVH	8,3	8,5	Đạt
85	20B340301515	Trần Thị Thu Tuyết	K65A11_LT_KT_VLVH	8,3	7,3	Đạt
86	20B340301607	Nguyễn Trần Mỹ Tứ	K65A11_LT_KT_VLVH	7,6	8,0	Đạt
87	20B340301521	Nguyễn Thị Ái Vân	K65A11_LT_KT_VLVH	5,0	8,8	Đạt
88	20B340301414	Trương Thị Chuyên	K65A9_LT_KT_VLVH	6,9	7,3	Đạt
89	20B340301415	Nguyễn Thị Ngọc Hà	K65A9_LT_KT_VLVH	7,6	7,3	Đạt
90	21B340301005	Lê Thị Hạnh	K66A2_LT_KT_VLVH	8,6	7,5	Đạt
91	20B340301435	Nguyễn Thị Thúy Hạnh	K65A9_LT_KT_VLVH	5,3	6,3	Đạt
92	20B340301416	Nguyễn Thị Bích Hào	K65A9_LT_KT_VLVH	6,9	6,3	Đạt
93	20B340301417	Phạm Thị Hậu	K65A9_LT_KT_VLVH	7,3	6,0	Đạt
94	20B340301419	Nguyễn Thúy Lan	K65A9_LT_KT_VLVH	9,2	8,0	Đạt
95	20B340301615	Nguyễn Thị Kim Loan	K65A9_LT_KT_VLVH	8,6	6,8	Đạt
96	20B340301527	Hồ Thị Mến	K65A9_LT_KT_VLVH	7,6	7,0	Đạt
97	20B340301423	Đoàn Thị Nguyệt	K65A9_LT_KT_VLVH	6,6	6,8	Đạt
98	20B340301424	Cao Thị Thu Nhi	K65A9_LT_KT_VLVH	7,9	7,3	Đạt
99	20B340301705	Phạm Thị Thu Phượng	K65A9_LT_KT_VLVH	7,6	7,5	Đạt
100	20B340301528	Lê Văn Quý	K65A9_LT_KT_VLVH	8,3	7,3	Đạt
101	20B340301613	Nguyễn Văn Sỹ	K65A9_LT_KT_VLVH	7,3	7,3	Đạt
102	20B340301426	Trương Thị Hồng Tin	K65A9_LT_KT_VLVH	5,0	7,8	Đạt
103	20B340301427	Phạm Minh Tuấn	K65A9_LT_KT_VLVH	7,9	7,3	Đạt
104	20B340301612	Phan Văn Tý	K65A9_LT_KT_VLVH	8,3	6,0	Đạt
105	20B340301433	Phạm Thị Thu Xanh	K65A9_LT_KT_VLVH	9,6	7,3	Đạt

Danh sách này có 105 sinh viên./.